

Indochine Union postale
Un an... 8000 Un an... 30000
Six mois... 5000 Six mois... 15000

Annouces Légales

0050 la ligne de 6 points sur justification de 9 caractères quelle que soit la page.

Annouces Commerciales

On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Bảo

NĂM THỨ HAI SƠ 135

NGÀY THỨ TƯ

23 AVRIL 1924

Chủ-bút: LE-SUM

Tổng-lý kiêm Chủ-Bút

NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Le Courrier Indochinois

東法時報

MOI TUÂN XUẤT BẢN 3 LẦN NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SAU

BÀO QUÂN

11, đường Mac-Mahon, 11

SAIGON

Điện thoại (Téléphone)

SỐ: 324

ĐIỀU KIỆN

Nº 9166

Đông-Pháp

Một năm... 8000 Một năm... 30000

Sáu năm... 5000 Sáu năm... 15000

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat và thư để gửi cho

M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Báo báo có thể luân chuyển hay là việc

chính thường ngày trước

SỰ XA-XÍ QUÁ LỀ CỦA NGƯỜI MÌNH

Sự giàu sang của nước Việt-Nam ta nếu sánh với các nước thì một một một mười, nhưng nhờ địa-lợi, đất trồng trọt vật chi cũng tốt, ruộng cấy lúa đông nhiều song cách tiêu xài coi ra xa xỉ quá lễ.

Sự cất nhà cửa cho xinh đẹp, việc ăn mặc cho phu-phủ, ấy là việc cần kiêu của con người chẳng nói làm chi, duy có nhiều việc chẳng đáng xa xỉ, mà cũng làm cho hao tổn rất nhiều, bị vậy nên có tiếng mà không có miếng.

Như cách dùng trong việc tang của mình, tôi tưởng trong cả thế-gian không nước nào xa xỉ cho bằng; nhiều người giàu sang tốn hao trong một đám tang chung cha mẹ có đôi ba ngàn, năm bảy ngàn đồng.

Tuy biết rằng: từ phú quý thì hành hổ phú quý, và bốn-phần làm con đến ngày rớt của cha mẹ, phải làm cho hết sức mà tỏ lòng yêu dấu, thì cũng phải đồ chắt, nhưng thích-trung mà thôi, chứ xa-xỉ quá lễ cũng chẳng nhảm. Và việc tang cần nhứt là cái quan tài, phải làm cho kỹ và đồ tằm liệm theo cái xát của cha mẹ phải lo cho tinh khiết; đã biết rằng đồ gói xương không cần chi phải dùng cho tốt, song phận làm con, mà trong nhà giàu có, không nỡ dùng đồ bó vải mà gói thì hài của cha mẹ, sợ e lương tâm chẳng nỡ, vậy nên phải dùng cho xứng theo nhà giàu sang thì cũng cho là được, chứ cũng nghĩ cũng không ích gì.

Còn sau nữa, phải dùng đồ ăn-công trước coi cho trọng thể người qua đời, sau là che khuất cái quan-tài, cái giá triệu để treo tám triệu, cái tiêu-linh-xa để cái bài vị, coi cho có oai-nghiêm, bao nhiêu đồ cũng đủ cách lịch sự theo cuộc tang chung rồi thì cũng phải vài ngàn đồng-bạc mới đủ, xem cũng đã hậu táng hơn người các nước rất nhiều.

Vậy mà tôi thấy mấy ông phú-hộ hào-gia của Annam mình, tính hay so sánh phân bì, ai cũng muốn hơn thiên hạ. Rồi ông này dùng đám tang chung cha mẹ hết 3 ngàn; ông kia nghĩ mình cũng giàu có, nếu kiêu sợ người chê, rằng làm 5 ngàn cho hơn, rồi ông khác làm cho đến 10 15 ngàn đồng mới chịu.

Đồng-bang nghĩ coi, hao-tốn thiệt nhiều, cuộc sống tăng thiệt hậu, nhưng lấy sự thiệt hành mà nói, thì chẳng ích chi cho người đã qua đời đó, mà cũng không bỏ ích cho non-quần xã-hội. Bất quá là đua nhau mà làm cho thiên hạ biết mình là người dám hành hồ phú quý chứ có ích chi đâu. Theo lẽ của phương đông mình, trong việc tang, tiết kiệm là hơn, không chuộng đều xa xỉ.

Chớ còn theo các nước Âu Mỹ, những nước nào ngày nay mà thiên-hạ gọi rằng văn-minh đó, là bởi sở hành trung tiết, chứ độ đặc nghi, việc đáng kính dĩnh, thì muốn triệu cũng làm, việc không đáng tốn một đồng cũng không chịu phí. Nên coi người bên Thới-Tây tuy cách khơi cư, bề khừ tự, thiết là dài-các phong-lưu, coi tuồng xa xỉ lắm, nhưng ngó sơ thì vậy, chớ xét cho kỹ lại, thì việc đáng tốn hao người ta mới chịu tốn, chứ chẳng phải như người Annam mình, làm đám tang, hoặc đám cưới đến 10 ngàn. Vậy thì đủ biết người bên phương tây tiết độ hơn mình.

Lấy một việc nhỏ mà luận, người Lang-sa theo đạo Thiên-chúa trước Annam mình biết đã bao lâu. Còn Annam mình biết đạo Thiên-chúa, đầu chứng bảy tám chục năm nay, mà mỗi khi đến ngày lễ cả, như lễ Noel, v... mấy người Lang-sa có đạo thì bắt quá vô nhà thờ làm lễ, rồi về chớ chẳng hề thấy nhà ông Tây nào treo một cái đèn chi trước ngõ, mà cũng không thấy ông nào mua tượng ông thánh ông thần chi, đam về nhà lập bàn mà thờ chi hết.

Ồi! Còn Annam mình thì thời, đua nhau đốt đèn, nhà này làm kiêu kia, nhà kia làm kiêu nọ, đốt sáng đêm ngó đồ như lửa Châu-Du đốt sông Xích-Bích. Lấy đó mà suy thì đủ biết sự hại của người Annam mình bởi nơi làng phí là phần nhiều.

Chớ chỉ được số tiền bạc của mấy ông hào-phủ Annam mình làng-phủ lâu nay đó, để lập một cái trường học cho lớn như trường Taberd, hoặc như trường Nguyễn-xích-Hồng, trường Nguyễn-phân-Long, trường Huỳnh-công-Phát vậy cho con nhà Annam có chỗ mà rèn đức tài nghề thì có phải hơn là làm đám ma cho lớn, đám cưới cho to mà không ích chi cho quê hương chớ?

Và lại sự kiêu cần tiết độ là một sự quý báu trong thế-gian, mà nước Annam mình còn hay làng phí quá, thì ngày nào sự giàu sang mới trông mong như các nước.

Chư tôn nghĩ coi, cái tiền xài trong cuộc sống chung tới năm mười ngàn đó nếu kiêu bớt số ấy, để hùn nhau lập đội ba cái học-đường, như con nhà giàu có đến học thì lấy lợi đắp qua cho con nhà nghèo, có phải là ơn nghĩa với đời rất lớn, danh lợi lưỡng toàn hay vậy? Nếu làm được như vậy thì tưởng người thất dưới cứu vãn, cũng vui lòng hơn là làm đám tang cho lớn.

H-V-H.

VĂN-UYÊN

HỌA ĐÁP DỄ THI

Một thư thầy dạy Quốc-Biểu trong D.P.T.H. số 434

Đôi ánh trao tin ấy thật là, Thật là trần trụi nghĩa hai ta. Trước còn vẩn vơ nghĩ trăm dặm, Giờ lại trông gương tưởng một nhà. Bụng tốt thì nào ai đã hăng, Mắt xanh đương ấy mới hay a! Mừng đã gặp mặt trong gang tấc, Những chẳng làm sao chuộc rước khà!

ĐƯỢC PHÉP VỀ QUÊ CẨM THUẬT
Vừa hay được phép về quê nhà, Bình bốn phần thoát giãm hết ba. Ước được con chim trắng cánh thẳng, Hay như cái phép rút đường xa. Hẹn lòng có quốc linh chan chứa, Trong lời phả hương mãi sáng là. Mừng thì biết bao con hội hiệp, Khôn cầm gậy lữ mấy hàng xa.

Hệ-U
Mấy hàng lữ nhỏ lúc trong phòng, Cho biết anh hùng có lữ không? Xảy may đã ra hình lữ cụ, Còn cha đã khuất bóng xa trông. Ra trò với thế chưa nên dưng, Mãi phân làm con lữ chẳng cùng! Lữ hiệu là trung danh cũng lữ, Cái đời là-có nghĩ buồn lung.

Quốc-Biểu.

ĐIỀU TÊN LINH MỘC

Chết chôn thì bị tội

Vĩnh nghĩa mà đi phần đã đành, Nỗi chung với gây gánh nặng danh. Tưởng đem thân đã làm tên đạn, Nào ngờ có đầu họa tử thành. Nước Tô hủn về mây trắng trắng, Quà người phách đáp có xanh xanh. Thương thay dựa cửa già trông trẻ, Thăm thẳm bên trời nhận vãn tanh.

VÔ BIÊN ĐỒ

Mấy tạo huyền vi vốn chứa thông, Hối ai coi thất bại hay không. Nước xanh lơ lâu như chiêm đố, Duyên có vì đâu gọi biến hồng?

TÔI KINH XUY-Ê (SUEZ)

Chạnh nhớ các quan Sứ-bộ cuối đời vua Tự-Đức.

Thương các ngôi xưa vị nước nhà, Bấp đường sang Pháp với Bang-Nha. Đi muốn đắm biển chum nào mồi, Giữ một lòng son tiết chẳng pha. Dẫu việc không xong về đất cũ, Mãi năm còn để ở người ta. Đã năm mươi sáu năm trôi chảy, Nghĩ đến bây giờ cũng xót xa.

Thượng-tân-Thị (V. L.)

THẾ TỤC NHÂN ĐAM

CÁI HẠI CHÊ NHAU VÀ GHÉT NHAU

Ở thế-gian bất luận là việc hữu-hình hay là việc vô-hình, hề không lẽ cho mình, mà cũng không lẽ cho người, thì đều cho là hại cả.

Mình đối với đời nhận một cái chớ-trách to-tác, phải có lương-bao-dung, người còn kém đó, thì mình lo khuyên người, hoá người; người đi vào đường sai lầm, thì mình lo dắt dẫn người, thế thì mới gọi là người đáng khen đáng trọng, đáng yêu mến. Nếu mình chớ nhau, ghét nhau mà không khuyên nhủ dạy bảo nhau, thì nào có giúp ích cho nhau được việc gì. Đã chẳng giúp ích được mà còn làm mất lòng nhau, hại nghĩa đồng-bào, trở đường tấn-bộ; dân-tộc trong nước, nhận đó mà mất thể-thống giá-trị cả.

Tôi thường thấy nhiều người, già hủ lậu, trẻ kiêu cần, tự tự mình là có học-vấn, có tài năng, văn ba tác lược, nói muốn lời, mực hạ có non mà hỏi lại mình, cũng không có cái gì đáng quý trọng, dẫu lưu-truyền. Đối với người già thì chớ là suy nhược; đối với bạn thanh-niên, thì chớ là lắt-xắt; người ta nên thì cho là may, người ta hư, thì nói mình đã tiến-tri, đã chớ duy-tân, cũng chớ tha-cự, đã chớ liêu-nhơn cũng chớ quân-tử, nói tóm một lời, thì ai họ cũng chớ được cả. Không khác chi thấy một chiếc thuyền gặp cơn sóng gió giữa biển... thì bọn ỷ dưng trên bờ chỉ chớ người chèo đò, kẻ cầm lái hư, chớ cả con thuyền lênh lênh, đến khi hời tới vậy chớ bây giờ dùng thuật gì cứu độ được, thì lại dưng ngó làm thinh.

Những cái bọn ấy đến là bọn vô-dụng, tuy không đả giết ghen, mà có đôi khi nó làm cho người đồng-cảm giảm khỉ-lợ, dẫu khiêu-nhược thêm thỉnh thế phá hại đời không ít.

Cái tật chớ-nhau chưa đã, lại còn sanh ra cái tật ghét-nhau nữa; cái tật ghét-nhau lại còn hại hơn cái tật chớ-nhau.

Ta dờ, ghét người hay, ta cũng ghét người dốt, ta không có bộ hạ, ghét người nhiều tài-cánh, ta không con cháu hiền, ghét người con cháu thanh, thế ví hơn kém nhau cũng ghét, danh vọng hơn kém nhau cũng ghét. Những sự ghét không chánh đáng ấy, phần nhiều thuộc về đân-bá, mà tôi thường thấy trong bọn

xam-nhi cũng có. Ngày đêm bồn-tẩu, đeo đuổi lợi danh, chỉ nghĩ sao cho một mình vinh quí, bao quân-tướng nhuốc nhơ, cho đến nỗi nhiều khi nghe người gặp phải tai-vạ thì lấy làm vui mừng, nghe người mang họa-hoạn thì lấy làm đẹp ý. Ấy cũng bởi lòng ghét-nhau mà sanh ra đó.

Ồi! Mình muốn cho người tôn mình, mình phục mình, thì tự mình phải có thủ-đoạn giúp đỡ, tằm lòng thương vật. Không phải mình ghét người, mới khoe chỗ tốt của mình, không phải mình ghét người, mới lạy bầy chớ chánh đáng của mình.

Lấy lẽ thường mà luận, thì mình chớ người ta, tức-nhình người ta cũng chớ mình, mình ghét người ta, thì tức-nhình người ta cũng ghét mình; vậy thì mình chớ người ghét người bao nhiêu, tức là mình mua lấy tiếng chớ, ghét của người bấy nhiêu. Trong một nước mà người ghét người bao nhiêu, tức là mình mua lấy tiếng chớ, ghét của người bấy nhiêu. Trong một nước mà người ghét người bao nhiêu, tức là mình mua lấy tiếng chớ, ghét của người bấy nhiêu.

Nước ta cái do-tính ấy đã thâm-nhiệm trong trí não người, nay ta phải mau mau đổi sửa lần đi. Nếu ta bớt cái lòng muốn cho một mình ta nổi tiếng, thì tự-nhiên tiêu mất cái thói chớ-nhau; nếu ta bớt cái lòng muốn cho một mình ta nên, thì tự-nhiên cải thiện ghét-nhau phải hết. Tuy con đường đi khác nào, nhưng mục đích phải cho đồng; dẫu người có chớ dưng chớ, dẫu người có chớ dưng ghét, ta cũng không nên ghét; phải trọng nhau thương nhau, đồng-tâm hiệp-lực cùng nhau, có liên-lạc, có đoàn-thể, thì mới có thể hi-vọng đường tấn-bộ tương-lai. Mong thay!!

Bất-TR: NG. Đ-NHUẬN.

Công văn lực lực

CẤP BẢNG:

M. Phạm-v-Tương có bằng tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Pháp-luật Hanoi (ban tài-chánh) được cấp bằng chức Thừa-biện hậu bổ ngạch Chánh-phủ Nam-kỳ lương mỗi năm 1.100 g.

NGHỊ PHÉP:

M. Ng.-v-Tuân, Agent de 1^{re} classe có một-thăm được phép nghỉ đường-bị cả tháng kể từ ngày 16 Avril 1924.

TRUNG-HOA CÁCH-MẠNG

(Tiếp theo)

Cây nhà-báo mà kêu ca, che việc lương-nghĩa cho biệt tích, khiến vậy xử khác làm cho nơi đảng-sá mỗi một, phùng-ngự quân binh ngày đêm một nhọc. Rừng ép nhiều đến quá giờ giờ đưa tiếng hạt, một đêm kinh hãi tốt vài lần, như tướng-sĩ trung thành, rình dọ rất hay, gian mưu mới lặn. Nhơn dân tỉnh Ngát ta làm Tông-trưởng bộ-quan thống-lãnh-phu-ực nhọc, tuy đã giết rồi dư-ughiệt, mà Nguồn-Đôn còn đó chưa trừ, đương khi nhà-nước chưa yên, thiết chẳng biết trồng dưa mà ngất mưc. Loài Diêu, gấu tập quen lãnh dục, ló cẳng nhai chớ đổi lãnh. Nguồn-Đôn thương thiết chẳng rời, giết thiết chẳng nỡ, suy lòng xét bụng nhơn trí đã cùng. Cúi xin dam Trương-Chấn-Vô ra chánh pháp mà nghiêm-trừng, còn Phương-Duy cũng giúp nhau làm dữ đều xin xử quyết một luật, ngõ hầu ràng tỏ phép nghiêm. Còn mấy người đi theo không tới gi, Nguồn-Đôn rất tin lòng mấy người ấy. Như mấy người ấy muốn về đồn-lý, xin cấp phí lộ cho về. Dùng từ bày phật kế dữ khuyên người làm, cùng chẳng phải ồm lòng mà sửa phạt. Duy Chấn-Vô tuy chịu tru theo quốc-diên, mà công trước bấy còn, Nguồn-Đôn lo chôn cất kỹ càng, và cấp đường cả nhà no ấm. Những người đồ-chúng an-dung có nơi, chẳng cho cang hệ tới ai, người nào làm thì người ấy chịu. Trời cao đất rộng soi xét lời này, Nguồn-Đôn nhự vậy một thân, dành gởi trên tay các tướng-sĩ. Chỉ quyết dẹp người sauh loạn, và kẻ bất tài, mà gây ra phải giết kẻ có công với mình, lại là tội trọng! Nói ra càng mặc-cổ, nhứt tôi cũng động lòng, muốn nhứt không yên vì hậu kia dài lắm. Lòng ta như vậy, dủ tạ Trương-Chấn-Vô nơi chín suối, lòng ta đau đớn, nói đến thì buồn, chẳng biết là ngán nào, ta chẳng muốn nói hết.

Độc đây-thếp của Lê Phô-tông-thống xong rồi, tiếp tuyên-bố từ mạng-lệnh của Viên-dại-tổng-thống. Ngày rằng: Tra Trương-Chấn-Vô là người có công khi trước đáng lẽ thì trước san-gang-gỗ cho vẹn toàn. Nhưng xem đây-thếp của Lê-phô-tông-thống từ bày các có, thì đã lợt lòng xưa. Phận đối với Cộng-hoà, phá hư nên gây

thiệt. Cùng Phương-Duy chung nhau làm dữ, chẳng cho phép chung. Bôn Tông-thống suy nghĩ đôi ba phen, thiết như Lê Phô-tông-thống chớ nói rằng giết thiết không danh, thì cũng chẳng nỡ. Bàng lầy-lát mà dưng, lấy chi thoả anh-hồn của liệt-sĩ. Cũng chẳng đủ phải rằng mà khiến quan Tông-trưởng bộ-quan thống-lãnh-phu-ực chấp-pháp-xử phải tuân quốc-pháp mà biện sự. (Nay lịnh) Từ mạng lịnh dục rồi, Trương-Phương hai người mặt mày tái lét! Chẳng biết nãi sao, cứ kêu oan rằng: Lê Phô-tông-thống vu oan cho chúng tôi, cúi xin quan Tông-trưởng tố lại với Tông-thống ra xét lại cho chúng tôi nhò. Chấn-Phu quan cười chồm-chồm rằng: Lịnh ra chắc như núi, có biết làm sao mà trở cho đúng, tôi tưởng cho hai người quả có dị mưu, cho nên Lê Phô-tông-thống mới đánh đây-thếp cho Đại-tổng-thống xin y-chánh pháp. Nói rồi truyền trở kế hai người dưng ra pháp-trường bắn chết. Còn mười ba người ấy dưng về tỉnh Ngát. Mười ba người ấy dưng quá toàn tánh mạng, trong ngày dưng từ kinh-sự mà về bên Nam, người cang thiệp nhơn mừng hết sức.

Nguyễn Trương-Chấn-Vô và Phương-Duy là người trong bọn Cách-mạng. Trong đảng viên nghe và bị chánh pháp thì cho khỏi đều thờ thất cáo sũ. Bèn dục nhau huyền hoa lên bày dục nói rằng: Trương-Chấn-Vô tuy có tội mà tội ít công nhiều, như có nói là làm nghịch, thì dũ chớ mà tra chớ rõ ràng, sao lại gặt về kinh rồi bắt mà giết? Ấy là k trong người người hiệp-nhau có ý làm dữ. Đường lúc này mà giết làm vậy là: giết chẳng phải đạo, giết chẳng phải chí, giết chẳng phải chớ, cứ lấy ba dục lộn đó mà thông đây-thếp cho cả nước nhơn-dân. Làm cho Phô-tông-thống của Lê-nguon-Hồng trở nên oan phũ, bèn khiến Bì-thợ viên soạn ra vài thiên đây-thếp, nói nảm nhau đánh rai tửng ra, sau lại có một bài phân chỉ tố tường, ngán lời có lẽ. Lời lẽ có ích, như sau đây.

(còn nữa)

VIÊN-HOÀNH.

Tệ tục đồng-cư

Đồng-cư nghĩa là chung-ở; Ông, cha, con cháu đời này truyền đến đời kia, mà vẫn cùng ở chung nhau một nhà, thế gọi là đồng-cư. Đồng-cư là thì hoà thuận hay lắm, sao gọi là tệ-tục? Ồi! Cũng vì người đời xu-nướng về sự hoà-thuận vô vị, hoà-thuận bất thông thời ấy, nên có nhiều nhà đồng-cư 2, 3 đời, chưa đến vài mươi miệng ăn, làm cho đường-sanh-kế mỗi ngày càng khốn đốn, càng tiều-hao, thế không phải là tệ-tục sao?

Thứ coi muốn vật trong vòng vô trụ, có vật nào, từ nhỏ đến già, cha mẹ cứ ôm nuôi mãi mãi không? Đây tôi lấy một con gà mà nói. Khi gà con mới nở ra thì gà mẹ phải dắc dũn phải dũn nuôi, đến khi đủ lông đủ cánh, thì lo kiếm lấy mà ăn, không bao giờ làm liêng lự đến gà mẹ nữa.

Con người ta sanh ra ở đời cũng vậy, khi nhỏ thì cha mẹ nuôi, đến lúc lớn khôn, dũ sự làm ăn, thì làm mà nuôi lấy thân, còn phần cha mẹ, nuôi con là nuôi khi con còn nhỏ dại, chớ con đã lớn khôn rồi, tức sự nuôi gì nữa mà nuôi.

Phải như đồng-cư mà con cái có đường sanh-lợi, làm cho gia-tộc càng mở-mang vì-dại, thì đồng-cư không hai, ai không quí sự đồng-cư. Nhưng tôi thấy phần nhiều không vậy, con cái những nhà giàu có, thường hay ngồi rồi, ở nò, ăn cò, làm không; không kể chỉ những bọn hạ-trí ngu-bèn, cứ cây sắn củi tiêu

tha-bổ xài phí; đến như những hàng có học-thức, có tài năng, dũ có chớ suy nghĩ hay, cũng không phương thì thò: vì tư-bổn không ở mình, mà quyền còn trên cha mẹ; kiết-cước thành ra, trong một gia-tộc chỉ có một hai người làm sanh lợi, còn bao nhiêu đều là người làm giảm lợi.

Nhà giàu có đã vậy, nhà bình thường cũng bắt chước nhau, cho sự đồng-cư là thanh đức. Gia-tru chỉ có vài khoảnh ruộng, mà trong nhà con trai cả bảy, tuổi đã trưởng-thành vẫn còn ăn chung ở lộn, như thế mà muốn cho khỏi nghèo sao được.

Ồi! Lấy tư-bổn sức-lực của một người, làm mà nuôi lấy nhiều, thì dũ người tài đến sức kém, cũng không đến nỗi thiếu; nếu lấy tư-bổn trí lực một người làm mà nuôi đến vài mươi miệng ăn, thì tuy những lực có thủ-đoạn kinh doanh rất giỏi, tưởng cũng khó giữ được ngày sau.

Gia-tru điển sàng, nếu một năm hao-vết xuống một phần, thì đã thấy cơ tiêu trưởng-dinh hư rồi, nên không biết cách trừ-tệ, để như tấm ăn lộn, thì tất có một ngày kia khốn cùng tiêu mất cả.

Thường nghe tục ngữ ta có câu rằng: « Không ai giàu ba họ » coi một câu đó thì rõ thấy cái tệ-tục đồng-cư của nước ta, nếu như giàu mà biết cách duy-tri, cách khoản-trương, thì tuy 10 đời, 100 đời, 1000 đời cũng có thể được vậy.

Coi như các nước bên Âu-Tây, người làm cha mẹ bốn phần dũ với con, thì chỉ biết lo nuôi cho khỏe lớn

